

NGÀY 30 THÁNG BA, NĂM NHÂM-TÌ.

JEUDI 16 MAI 1912

NĂM THỨ SÁU, SỐ 223

LỤC TỈNH TÂN VÂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng....	5\$ 00
6 tháng....	3 00
Mua chịu 12 tháng....	8 00
6 tháng....	5 00
Không bán 3 tháng.	

Giá bán lẻ từ số : 0 \$ 10

Ai muốn mua nhật trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy :
Luc-tinh-tân-vân — Saigon.

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VÂN nay đã nổi cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dặng nhiều tay tài-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** mà thôi.

Sàigòn tại tiệm Luc-tinh-khách-Son, Madame Veuve Danh, Chiêu-nam-Lâu, Nam-hồng-Phát, tiệm Thầy Sanh Cầu-ông-Lãnh, tiệm Trương-cửu và tiệm Phước-thuận-Lợi ngang rạp hát Ba-Ngoạn. Aux màres.
Chợ lớn tại tiệm Nghi-tân rue Marins ; tiệm Thầy Tâm, rue Paris, tiệm Rượu ngang Gare xe-lửa.

CÓ BÁN LẺ

Nay kính.
BỒN-QUÁN.

LỜI RAO

Mua chịu nhật-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhật-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ.

ĐẠI LUẬN

VIỆC NHƠN CHÁNH ĐẠI-PHÁP

Nhà nước Đại-pháp qua cai trị Nam-kỳ ta có ngoài năm chục dư năm rồi, cho nên bọn bòn-bang nay đã rõ thấu nhiều việc :

Thư nhứt — Sự Văn-minh của nước người thanh phát vô cùng ;

Thư nhì — Cách cai trị rai cùng nhơn chánh ;

Thư ba — Không làm thói kiêu-cần, mà coi ta tự đã-mạn di-dịch, một dải ta dường thể anh em, ai

có tài tình huân sức thì cũng đại dụng như kia vậy.

Bởi đồ đang thì bạn đồng-bang ta hàng cổ chí nông trang trong việc học-hành, dặng cho thầu đảo chỗ nhiệm mầu các cuộc Văn-minh, dẫu cho tồn tiền muôn bạc vạn, mà có thể làm dặng, thì cũng dăm giờ con qua cho tốt bèn Chánh-quốc dặng rèn tập tài tình.

Và lại tánh người mình xưa nay là hay bần-biệt vắn vệt với cái chữ tình quá dối, nên hay háo kỳ tương-hiệp nhi ở kỳ tương-li lắm; mà lúc ni những kẻ làm chạ mẹ đẹp dặng lòng bịnh rịnh với con

lại dăm tồn-tài, mà cho con vược biên ngân trùng, qua đèn tha hương : ấy có phải là bởi sự hạm-hồ chuộng-yêu cuộc học thức Lãng sa hết sức mới dặng vậy đó chăng ?

Lại nhiều kẻ lo lảng kiếm tìm phương thế mà nhập tịch Pháp-dân cho dặng. Thường tánh đồng-bang ta chẳng sợ chi hơn là sợ mất vào hàng quân lính, mà vẫn biết lẽ nhập Pháp-tịch, rồi ắt cháu con sau dẫu khỏi vòng ấy. Kia xưa nay việc diên linh tập chur công lại chẳng rõ sao ? Hễ bắt rối, thì phải buộc trôi canh giờ mà dẫn đèn, tình thành dường như dẫn

chấn, xinh đẹp
gà dù hiệu này
đều có.
tây, hàng tây,
giỏi, bàn tử
chấn mà giá rẻ.
ông bắt chước
đồ nữ trang.

phạm, giữ tù, thì mới dạng cho bằng chàng, ai có khác chỉ là bắt cóc mà bỏ vào đĩa dầu? Ấy vậy sự đi lính như sự ở tù, sự này dăm nông nả cho dạng vào tịch Pháp-dân mà vui chịu phần lính-tráng. Dường ấy có phải là tại lòng mềm phục chuộng kính người Langsa rất nhiều mới vậy chăng?

Vậy hôm nay bên Chánh-phủ thế khi cũng rõ thấu tình-tánh-ta như vậy rồi, cho nên chàng làm khó trong đều nhập tịch Pháp-dân nữa.

Còn quan Thông-độc Nam-kỳ ta đây cũng đã tỏ đầu cần lo sự học-thức của bọn ta nhiều việc, cho nên mới đây, hôm ngày 1^{er} Avril, ngài đã phê chuẩn câu lời của ông quản-hạt hội đồng Bùi-thê-Khâm đã xin trong kỳ hội ngày 8 Novembre năm ngoái, mà cho phép trẻ annam dạng vào trường bôn-quốc bên phía Langsa (*quartier Européen*) là chỗ xưa nay chàng cho con nhà annam mà chen vào, học chung với con người Langsa.

Trước hết nam đầu dầy thì cho 15 đứa mà thử coi đã. Người lại cho phép chêm thêm 10 đứa học trò gái vào trường con gái Langsa nữa.

Thật ta lấy làm có phước mà dạng quan trên chiều cõ như vậy lắm đó. Trẻ Nam-kỳ ta mà dạng ở ăn học hành chung với con nít người Langsa, thì sự học hành dễ biết bao nhiêu. Trí hóa con nít trong lúc thiếu niên thì dễ, mà ường sửa đổi đời làm, cho nên

dạng lúc ấy, nên gán dạng ở dạng chung với người Langsa, thì sự học Langsa có lo chỉ là chàng tỉnh rỗng.

Ê cho bạn đồng-bang trong Lạc-quân chưa hay cơ hội này, nên tôi phải vài lời biện bạch.

Tiền đồng mỗi nam cho mỗi đứa học trò bắt đầu là trai gái chỉ cũng một bạc, cứ đồng trước mỗi kỳ ba tháng.

Như ở luôn trong trường thì 600 quan

An cơm trường buổi trưa rồi tới về nhà thì 300 quan.

Ở ngoài học mà an cơm thì mỗi buổi ăn tính 0\$ 35.

Tiền y phục chừng lời 80 quan.

Chữ bút : **TRƯƠNG-DUY-TOẢN**

Bốn quan lấy làm cam ơn chứ vì kê ra sau này, vì có lòng tốt gói mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bốn quan; ấy là sự giúp cho Bốn quan mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Ông Trần-minh-Chánh, Lập-vô.

Quan đốc-phủ Phạm-công-Sổ, Gia-dịnh.

Ông Nguyễn-tân-Lý, Mỹ-tho.

Lữ-kim-Bái, Gò-vấp.

Võ-tường-Hiện, Bà-riá.

Nguyễn-như-Sanh, Sài-gòn.

Ng.-văn-Phông, Mỹ-tho.

Tiền,

Thanh.

ERRATA

Phải đọc: chữ **Thệ** tẽ chớ không phải **phệ** tẽ.

Chữ **mạ** **thiện** **nhơn**, chớ không phải **mạng** **thiện** **nhơn**.

Chữ **thác** **túc** không phải **thác** **tục**.

Chữ **chương** **cú** không phải **chương** **củ**.

HƯƠNG TRUYỀN

Nước Langsa bảo hộ nước Maroc

Từ mấy năm nay chinh chiến, nay đã hoàn thành tỉnh số quân phi lại thì tổn hết 114 triệu quan tiền, và 548 mạng sanh-linh.

Bầy binh-lạt-cơ Stabilisateur

Ông Thầy-kiến Doure (Đut) ở tại Saigon trú ngụ hơn mấy năm dư, mới bay được một cái máy giúp cho Máy bay không tề nữa. Thiên hạ tại Âu-châu khen ngợi vô cùng, chắt d năm ông này làm giàu lớn.

Còn ông Thầy-kiến Garros Saigon có con và cháu làm phi-công cũng có danh nơi huê-hà như con quan Tông-độc-Phương vậy.

Ta coi lại cái **tú-khí** (phase scientifique) nó xây văn qua đến Nam-kỳ rồi, nên mới có trẻ **ky-nam-tư, anh-hùng, tuấn-kiệt** như thế.

Con trẻ phải rầy nông trang, vì có học mới trở **anh-hùng Tuấn-kiệt**, chớ chẳng phải khi không mà nên danh giá đâu!

Thành-phố Paris mới thương ông Doure một cái Kim-bại mà tặng bài năng ngài.

KỶ-LÂN-CÁC

NAM KỶ NÔNG VỤ

Thời khi

Hạn phòng cam vô lộ

Hơn sáu tháng nay trời không mưa lấy một hột, người Langsa chỉ những người Annam lấy làm cực nhọc trong mình hết sức, trông mưa như cợt trông mẹ đi chợ về.

Hôm thứ năm tuần rồi, ông mưa một đám trọng làm cho nhơn vật bông hoa thảo mộc thành vượn.

Có lẽ trong cả Lục-châu cũng có mưa chợ chẳng không. Nếu mà bạn thêm một tháng nữa thì ắt thiên hạ phá khốn đốn.

Gia hóa hạng

Hũa chợ đến Chợ-lớn tính về bao ta 45	
lục thất cửa ngũ 67 kilos 95 mỗi tạ	3 \$ 65
Bắp độ 100 kilos	5 30
Lắp trắng	7 90
Dừa khô lột miếng 1 tạ	12 40
Dừa ca	9 00
Gia Tiểu cầm-cu	

NAM-KY THỜI SỰ

Bộ đời người Bồn-quốc

Quan Thống-dốc Nam-kỳ hôm 16 Avril này có châu tri chợ các quan chủ tỉnh, quan chánh chủ hội nghị viện thành phố Saigon và quan Đốc-ly thành phố Cholon như vậy:

Theo lời xin của quân-hạt hội-đồng, trong kỳ nhóm ngày 8 Novembre 1911, ta đã có từ tờ xin quan Chưởng-ly, hãy châu-tri cho các quan Biện-ly các hạt, về sự sửa bộ đời người Bồn-quốc, từ ngày 26 Mars 1884 cho đến ngày 1^{er} Janvier 1900 lại.

Muốn cho khỏi tổn tiền đơn án của dân tình, nên xin các quan Biện-ly hãy sửa khố cho những kẻ nào khai sai, và lên án lập khai-sanh mới giùm cho kẻ chưa khai, không tổn tiền bạc chi cả.

Xin các quan hãy hiểu thị lời nghị-định này cho dân Nam-kỳ dạng rõ, hầu chúng nó có thừa cơ-hội mà sửa bộ đời cho hẳn hoi.

Còn về phần các tri-hộ trong làng thì chúng nó phải tìm kiếm những kẻ quên khai sanh, hoặc quên khai tử, trong lối 26 Mars 1884 đến 1^{er} Janvier 1900 mà chạy tờ cho mấy ông rõ, nếu chúng nó để sai sót thì sẽ có tội.

Vậy đến ngày chạy chánh-trị công phúc, các ông hãy nói về khoản ấy cho ta dạng rõ, coi sự cải sửa thế nào.

Nghê tin rằng có một cái nhà máy lớn tại Chợ-lớn nay bị đảo-sản (faillite) vì thiếu nợ trên 100 muôn đồng. Ấy bởi sự thất mùa trong sáu tỉnh mà ra đó.

Hỏa-hoạn

Bữa 11 tháng 3 annam năm 30 Avril này, hồi 12 giờ rưỡi trưa lửa cháy chợ Bưng-cau cách châu thành Thủ-đầu một 5.000 thước.

Không có ai chữa được một môn đồ. Hai dãy phố hai bên đều cháy hết và ít cái nhà gần lối đó; còn có một cái lều trơ trọi giữa mà sém hết một cây cột. Sự hư hao phỏng tính là 58 ngàn đồng. Nhà trường ở đó phải bãi dặng cho họ đồ chờ đợi cải phố lại.

Duyệt có làm sao mà cháy lối chưa rõ.

Bên-súc TRẦN-MINH-NGUYỄN.

Quyền tiền mua máy bay

Nhà nước cho phép các Báo-quán quyền tiền mà mua máy bay.

Chúng ta hãy giúp kẻ ít người nhiều tùy gia vô hữu trợ lực cùng nhà nước dặng cho xứ Nam-kỳ có máy bay mà giữ gìn bờ-cõi.

BỒN-QUÁN.

Thiên-địa-Hội xử tử Vương-Trạch tại đường «ADRAN»

Hôm tối bữa 6 Mai, lối 11 giờ, cả sở tuần-thành quân thứ nhứt đều chọn nhón, vì có tin giầy thép nói, nơi bót chợ, kêu lập tức mà nói rằng: tên chặc ở đường d'Adran số 50 mới bị chúng đâm; tức thì ông Fargé là Quản-ly-tuần-thành đi với ít người lính mà đến nơi đó.

Nguyên căn nhà số 50 này, là ở nhằm cái góc đường Adran và đường Krantz, cho nên nhà ấy hình ba góc tục annam hay kêu là chỗ *mũi-tàu* vì cái góc xéo de ra như mũi chiếc tàu vậy; tên Vương-Trạch lập quán cơm tại đó, lúc ấy tiệm đã đóng cửa, chặc họ Vương đang ngủ yên trong tiệm, thính linh nghe có người gõ cửa; chặc ta

lên tiếng hỏi ai, thì người kêu cửa trả lời một tiếng theo khẩu-hiệu riêng của bọn Thiên-địa-hội, Vương-Trạch nghe hiểu bèn bước ra mở cửa, song vì ngủ mới thức dậy còn đang sơ-sốt, mở cửa rồi đứng đó ngáp và đại con mắt; tên nó bước vô thấy vậy chẳng thêm hỏi nói chi hết, bèn vội vã thừa cơ-hội chửi nó ngày-ngủ, mà truyền hết bình sanh chỉ lực dâm cho một dao rất mạnh Chặc họ Vương liền nhào ngựa, huýt lưu mông địa và bỏ càn vào trong tiệm mà la hoảng Tên sát-nhơn thấy vậy mới hồi thêm nhiều dao nữa, Vương-Trạch lúc này hết la, hồn đã khởi xác.

Lúc này ngoài cửa tiệm thấy có bóng người thấp thoán ấy là bọn trong hội đã phải cho đi thi sự đó, vì Vương-Trạch trước khi chặc có la dặng vai tiếng, nên kẻ ở lối xóm có ít người nghe cũng có ra coi, song chẳng ai dám tiếp-cứu cùng là bắt tên hung phạm, vì nghe tên ấy hầm rắng nếu ai vơ-cạn, mà chẳng giữ phân thì ắt phải hoa gởi ta bay chợ chẳng không.

Có người chạy lại đường Némésis kêu anh Vương-Trạch tên là Vương-Thanh cũng tay bán cao-lâu. Tên này chạy lại nghe lui-hội trong tiệm, biết chúng đang hạ-sát em mình, chớ cũng chẳng dám chen vào mà cứu.

Giấy phứt thấy cửa tiệm mở hoát, có một người vấp-xỏ bước ra đứng nơi ngạch mà nói rằng: « Ai lại gần tôi thì chớ trách ».

Thiên hạ nghe rồi thì đứng dẹp lại, chừa đường trống cho anh ta chạy riết theo đường Krantz, tới lối nhà số 121 queo vô đường hẻm mà đi mất. Chừng mấy người coi đó mới đi kêu lính.

Có kẻ nói rằng thiên hạ sợ hãi chẳng dám đi kêu lính trong lúc tên-sát-nhơn còn ở trong tiệm là vì bọn chặc đứng cội ngoài ấy, nghe có tiếng nói lớn rắng: « Thiên hạ hãy băng yên dặng đê cho người ta xử sự công-bình ».

Sáng ngày quan Bồi-thâm và Biện-ly đến xét thấy trong hộc-tủ gần chỗ dâm-tên Vương-Trạch đó có một xấp bạc giầy ba trăm đồng còn y hiện; cho nên biết chắc vụ sát-nhơn này chẳng phải vì cướp đoạt tiền-tài mà ra.

Lại coi cái dao dâm tên Vương-Trạch còn đó là một cái dao mới tinh, lưỡi giải hai tấc rưỡi, mũi nhọn, bẻ ngang năm ly. Đoán quyết rằng bọn Thiên-địa-hội làm chuyện ấy, vì bọn này xưa-nay nếu có xử ai như vậy thì hay dùng thứ dao đó mà dao mới tinh như vậy luôn.

Như trong năm 1900, lối tháng Aout tại Chợ-lớn, có khi kia trong một ngày mà

bọn nó xữ ba mạng như vậy, thì chỗ nào dao cũng mới và một thứ như vậy hết.

Vả lại chỗ tiếm Vương-Trạch lại bốt chơ, thì không đầy 25 thước 1 angsa, nếu ăn cướp sát-nhơn, sao những kẻ rảo bước qua lại lối đó mà coi, lại chẳng chịu la lên. Ấy quả là bọn nó đi đông có kẻ ở ngoài thì sự, và coi chừng thiên hạ, nên mới dặng vậy đó.

Hết chừng cộ

Từ này thiên hạ hết coi chừng cộ nữa rồi, vì Tàu ngày nay quyết dā duy Tân, nên định chẳng làm đều lũng phi như vậy nữa. Vả lại Trung-huê dân quốc đã bỏ cờ hiệu con rồng rồi, thì ngày nay có mừa rồng mà ghi nữa? Long hề long hề, long đức chi suy!

Những chùa miếu trong Chợ-lớn sẽ đơn làm nhà trường mà dạy, hoặc thương-mại, hoặc tiếng langsa, mỗi bữa tối.

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

Có tin giấy thép qua nói rằng :
Đờn bà tàu vào đơn xin với Dân-hội tại Nam-kinh, cái quyền *bình-dặng*, dặng tuyền cử hội đồng như đờn ông. Dân-hội hứa hẹn việc nước rồi sẽ cho.

Mông-cổ tự do

Viên-thê-Khải hôm trước có tư diên báo cho Sanh-phát-quốc-sư là vua Mông-cổ mà khuyên phải bãi cái chiếu chỉ xưng nước mình tự-độ tự-trị.

Hôm ngày mông 3 tháng April Sanh-phát-quốc-sư có hồi âm tin lại như vậy : « Tôi có được giấy thép của ông, khuyên tôi phải hủy cái chiếu chỉ xưng nước Mông-cổ tự-độ tự-trị mà từng theo Công-hòa dân-quốc, thì ông sẽ đãi người Mông-cổ như người Trung-huê vậy.

Tôi xin phép cho ông hay rằng tôi chẳng khẩn nghe lời ông dặng. Vả chẳng khi nhà Thanh khi số đã tuyệt, thì tôi liền hạ chiếu xưng tự-độ tự-trị là có ý muốn không từng quờn ai nữa. Ông phải biết rằng sự ấy chẳng ai xui giục tôi làm, ấy là tôi tự tung tự tác, ông không có quờn chi mà cần dặng tôi. (Cổ *Ngã-la-tư xữ mà còn chỗi gi*).

Hã ghe phen ông phải người đến Mông-cổ, cũng tư diên-tin mà khuyên tôi phải từng Công-hòa-dân-quốc. Nay tôi nói hán một đều lòng tôi không chịu. Ông muốn làm chi thì làm, như ông muốn hưng binh gia phạt thì tôi cũng đủ binh gia mà cự chiến với ông.

Khi Viên-thê-Khải được-hung-tin như vậy, thì ngài cả kinh. Ngài chấu biết Sanh-phát-quốc-sư là một tay ngu muội, chẳng hề khi nào nghe lời phải, nên ngài tính dặng binh quyền mà rừng ép.

Bởi ấy ngài mới bàn tính với Ngoại-vu-bộ, cũng quan Giang-đê-độc với các ông Hoàng Mông-cổ ở tại Bắc-kinh, dặng nghị việc hưng binh phạt văn tội.

Muôn cho khỏi đều quan hệ với người quốc thu Viên-thê-Khải tình giảo hảo với Nga-la-tư, ấy là một kế ép Nga-la-tư thủ hòa trung lập, khoan tay mà coi không trợ chiến với Mông-cổ dặng.

Mới có tin rằng : Các ông Hoàng Mông-cổ vưng lời Viên-thê-Khải sai sự qua Mông-cổ mà cang-giang Sanh-phát-quốc-sư, đã chẳng nghe lời giảng cang mà lại thêm sự dè dè! (gợi lý sự).

Tân-chánh-phủ dặng lo vay bạc mà chỉnh tu việc nước lại. Nước Langsa, Hông-mao, Đức-quốc, Huê-kỳ, Nga-la-tư và Murt-bôn dánh cho vay mà giúp sự.

KY-LAN-CÁC

TRUNG-HOÀ LÃNH TRỰC

Tôn-Vân tiểu truyện

tiếp theo

Tôn-vân tuy là thói làm tiếm thuộc tại Bồ-lãnh, qua Quảng-châu mà lập lại mặt đầu; nhưng không có lòng vụ lợi, đều tương tình thể dặng giá chức sanh-nhật, cho có chỗ nơi đoàn tụ những trang đồng chí, mà nong-nà sự lập Cách-mạng, chớ không có lòng tình việc bán buôn chi nữa.

Tôn-vân lập một cái hội tên là Bi-mật-hội, bốn lãnh trong hội chỉ yếu một đều là diệt Mãng-châu Chánh-phủ, lập Công-hòa-dân-quốc. Trong hội hào cử Tôn-vân làm hội-trưởng từ ấy sắp sau một ngày một trở nên đông lớn.

HỘI THỨ II

Lúc này Tôn-vân sai phải-viên trong hội rảo khắp bốn phương, dặng diên thuyết sự lập Công-hòa-dân-quốc cho thiên-hạ nghe; gợn

Tôn-vân ở tại Quảng-dông ra công mà văn động.

Thương hai cho những người của Tôn-vân sai đi diên thuyết tứ phương đó, kể thì bị quan quyền bắt buộc, người thì bị đánh đập khảo tra, nhiều khi cực chẳng đã mà phải khản thuyệt.

Song Tôn-vân chẳng hề nao núng, ở chỗ này không em, thì trốn qua chỗ khác, nay làm sách này, mai đặt sách kia, cứ nói về sự diệt Mãng-châu mà lập Dân-quốc là sự ích lợi cho dân, thiên hạ thấy Tôn-vân dặng xong tay đời cứ lo một việc lập Cách-mạng nên thiên-hạ lầy đó mà dặt tên riêng người là *Cách-mạng truyền đạo chủ*.

Từ ấy sắp sau người trong Trung-quốc, những kẻ nào có lòng nhiệt thành ái quốc, đều theo Tôn-vân hết. Hội Cách-mạng lúc này đã xôn-xao trong bốn biển.

Ngày kia trong hội nhóm nhau mà nghị sự. Trình bát-Thần nói với Tôn-vân rằng : « Tue-hạ tình có một việc khuyên dụ nhơn-tâm mà chẳng tình phượng-lực Hải-Lục bình cơ, rồi đến ngày khởi sự, thì quân-linh chẳng có tập-rèn, không biết thủy-chiến bộ-chiến, thì chừng nào cho thành đại sự ? » Tôn-vân nói : Tôi đã từ nghĩ đến đó, nhưng thể thần chưa đủ tiền-bạc chưa nhiều, nên chưa tính tới.

Vả lại chọn người làm đầu mà thảo-luyện quân-binh, chẳng phải bạc thư-sanh tâm-thường đủ mà gánh vác ; phải cho có người trí-dùng lược thao, mới dặng-dương được.

Trình-bật-Thần nghe Tôn-vân nói như vậy, thì mừng-rỡ cười lớn mà nói rằng : « Việc ấy có khó chi mà hông dự-dự nếu khởi sự thì thiên chi người, Túc-hạ có biết tôi làm đầu trong Tam-hiệp-hội trời đã bấy lâu, mà chẳng hề xem đến cuốn sách thuốc cũng chưa từng trị cho ai một bệnh nào, là cơ nào vậy chăng ? Vì công việc làm ấy chẳng phải chỉ muốn của tôi, nên tôi không vừa ý, mà làm việc bốn phương.

Nay tôi như định không làm nữa, để chờ ai thiết là hào-kiệt anh-hùng có chí vẫy vùng thiên-hạ, tôi tôn làm thủ-lãnh, đầu theo mà giữ ngựa cầm roi, vào sanh ra tử tôi cũng vui lòng ; chớ ở đây cứ bo bo mấy đồng lương để ngồi chờ tới tháng, chờ hao mất ngày giờ tôi không làm nữa được ».

Tôn-vân nghe mấy lời Đặng-bạc Thần rất nên chi-khi thì vui mừng chẳng xiết bèn đáp rằng : Hẳng Túc-hạ có dạ nhiệt thành, vậy thì sửa soạn đồ hành-lý, cùng nhau thượng lộ.

Song
 ấy, tôi
 chẳng p
 thì anh
 một ngu
 nhau, r
 còn tôi
 qua Tr
 vẫn Bá
 chỗ ấy,
 lo chi
 rồi, cũ
 lo việc
 Đoàn
 gặp lúc
 chiến v
 vận đ
 giặc m
 nhơn t
 Quân-
 việc đ
 Tôn-v
 chuyen
 Cũng
 đon chi
 anh em
 hội hán
 chuyen
 với v
 sự t
 khách
 cũng h
 ừ binh
 những
 đon chu
 trở, Tô
 ay ngu
 cũng h

KIM

Đã r
 (Tr
 (C
 (C
 Đ
 (V

Song sự xường Cách-mạng, độc lập tự do ấy, tôi tinh cả và Trung-quốc độc-lập, chứ chẳng phải một tỉnh Quảng-dông mà thôi, vậy thì anh em trong hội một người chia ra một người đi một ngõ, mà phải liên tiếp cùng nhau, đang giân dụ bố cáo cho thiên hạ hay: còn tôi thì nói đường bộ qua Hồ-nam, sang qua Trường-sa, ghé lại Thương-hải, rồi trực vẫn Bắc-kinh, đang điều đình công-việc các chỗ ấy, thời chừ đồng chí phải hết lòng, thì lo chi không thành sự. Tôn-van dặn dò xong rồi, cũng nham nham tay từ giả mà lên đường đi lo việc này.

Đoạn Tôn-van khi qua đèo Bắc-kinh lại gặp lúc Nhật-hồn cùng Trung-quốc đang chinh chiến với nhau, Tôn-van thừa dịp ấy ở đó vận động như tâm được một ít ngày, kể thế giặc một ngày một bức tới, thiên hạ kinh hoàng, nhơn dân tán loạn, Tôn-van mới trở về Quảng-dông hội chư đông-chủ, sắp đặt công việc dựng cờ đại-sự. Đến chừ xong rồi, Tôn-van thăng qua Bồ-khê mà nói công chuyện cho người anh hay.

Cũng may! lúc thời thông vận đạt rồi, muốn đều chi cũng được. Tôn-van qua đến Bồ-khê anh em gặp nhau mừng rỡ không cùng, khi hỏi hàng-huyền xong rồi, Tôn-van nói công chuyện này kia cho người anh nghe, người anh vội vàng sớt nửa cái gia tài cho Tôn-van để dựng sự phi trong quân. Từ đó các nơi Thương-khách gởi tiền về mà sung-quan-phi, kể số cũng hơn vài mươi muôn đồng bạc.

Chừng ấy việc chi dụng cũng đã lần đủ, những đồ binh-khí những lá súng ống thuốc đạn chưa đủ dùng, và lại chờ về tàu rất gay-trở, Tôn-van lấy làm cực lòng trong lúc đó, an ngủ không yên, nam hôn bắc trực, song cũng hết sức mà lo cho thành tựu.

Sau sẽ tiếp theo
LÊ-SUM, kính dịch

**KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA
TÂN TRUYỆN**

(Tiếp theo)

210 Đả nguyên đời chừ đông-tám.
211 (Trăm năm thì chẳng đm cảm thuyên ai. a)
212 (Còn non còn nước còn đất.
213 (Còn về còn nhớ đến ngày hôm nay.
214 (Dùng dằng chưa nở rời tay,
215 (Vùng đồng trống đã đứng ngay nóc nhà.

Ngai ngừng một bước một xa,
(Vết lờn trên trong châu sa mây hàng.
(Buộc yên quây gánh vội vàng,
(Môi sâu rờ nửa, bước dằng chia hai.
(Buồn muốn phong cảnh què người,
(Đầu nhánh quỳn nhát, cuối trời nhan thướt a)
(Nào người chải gió dầm mưa,
(Một ngày nắng gánh tương tư một ngày.
(Nàng thì đứng rừ hiên tay,
(Chín chiu vãn-vit như vậy mỗi tơ.
(Trông chừng khói ngót sông thừa,
(Hoa trôi chác thắm, liễu xo-xác vàng. b)
(Chân ngàn rào gót lâu-trang.
(Một đoàn mừng thọ ngoại lương mới về.
(Hàng-huyền chưa kịp tá đề.
(Sai-nha bỗng thấy bốn bề xôn xao:
(Người nách thước, kẻ tay đao.
(Đầu trâu mặt ngựa ào-ào như sóng. d)
(Vợ quàng một lão một trai,
(Một đay vô lại bước hai thâm-tính.
(Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh.
(Rung rờ không dẹt, tan tan qua mây.
(Đồ tuế-nhuyên, của riêng tay.
(Sách sành sành quét cho đầy túi tham.

(276) Cùng nhau đã hẹn chừ đồng tâm, đầu cho xa cách thế nào, thiếp dầm dàu đời dãi.

(277) Còn non còn nước, thì nhơn nghĩa còn dài, miễn Lang-quan có về, cũng xin nhớ mấy lời hôm nay căn dặn.

(278) Tụy-Kiều cùng Kim-trọng thờ than bịn rịn, chẳng nở rời tay, cho đến mặt trời đã gần đứng bóng:

(279) mà, còn dưng dưng vì nỗi phân ly, giọt lụy tuôn theo lời từ tạ.

280 Kể đó Kim-trọng sửa soạn đồ hành lý, cột yên quây gánh, dơi gót lên dằng, môi sâu từ ấy chia hai, một người một nẻo.

(281) Lúc Kim-trọng đi dọc đường, xiết bao buồn bực nơi xứ sở người, đầu nhánh lằng liểu tiếng chim quỳn, cuối mắt xa trông bày nhạn luyến, nỗi tình nỗi cảnh, lại càng gây sự nhớ trông hơn nữa.

282) Nghĩ thương hại cho Kim-trọng, phần thì chải gió dầm mưa, phần thì: một ngày nặng gánh tương tư một ngày.

(283) Còn Tụy-Kiều nhớ thương Kim-trọng, chẳng dám thờ than, vào ra nơi mái tây-hiên xiết bao sâu thăm, chín chiu rớt rầm rộ mỗi tơ vô.

(284) Hoặc khi khói ngót đứng trong song mà ngó ra, thì thấy dòng sông một bên nhà, hoa rụng trôi theo nước chảy; nhan sắc dợt phai, cụm liễu trước sân trời thu ủa lá càng thêm buồn bực.

(285) Nền Tụy-Kiều khi thì dưng chân ngàn tro trăm, khi thì dạo gót nơi chốn lâu trang, ngồi ngắm cảnh tiện. Kể đó ông già bà già và hai em Tụy-Kiều về đến.

(286) Tụy-Kiều vội và chạy ra mừng rỡ, chưa kịp hỏi nỗi hàng-huyền, xây đầu quân Sai-nha bốn phía xôn xao kéo đến.

(287) Người xách thước, bản kẻ cầm đao, bộ tướng hung hăng, chẳng khác chi kẻ đầu trâu mặt ngựa, nơi dưới Diêm vương địa-ngục.

(288) Áp bao nhà bắt Vương-viên-ngoại và Vương-Quan mà trối lại. Thương hại cho chuyện thình lình, làm rối rắm cho Tụy-Kiều, nổi ơn phứt tái, nỗi nghĩa sắt cầm, cho thêm đoạn thăm.

(289) Trong lúc ấy đây nhà những tiếng Sai-nha, dịch mục, vang to ruồi kêu, đồ vật dụng trong nhà, những là không-dẹt qua-may, đều vụn phá hết,

(290) và những đồ tuế-nhuyên vàng-vòng đeo trong tay của hai nàng, thì sắp nha-dịch nó cũng đều quét sạch cho phi tuối tham, thật nên cảm cảnh (quần ăn cướp!)

Sau sẽ tiếp theo
LÊ-SUM kính giải.

a) Câu trong Cô-vân: Bất bảo tự-bà quá biệt thuyên.
b) nghĩa của câu: Thiên mạc kỳ hàng sơ nhạn đở, Chi đầu sở khúc hữu quỳn đê. Xuất quần ngọc cò thì.
c) Câu này tả mùa Thu.
d) Đầu trâu mặt ngựa là quỷ ngu-đầu mã-diện ở dưới Diêm-vương.

BỒ KHUYẾT KIỀU GIẢI

Trong số nhật-trình 222 câu 261 (a) nghĩa là : Bồng-tàu là bóng mặt trời, chữ *Tàu* viết nhật bằng chữ *Tàu*, không phải nguyệt bằng chữ *Tàu* mà nhiều người nói lầm rằng bóng tàu là bóng trăng.

Còn câu giải số 270; cho mãi tan khó mãi rồi, xin đọc lại: cho tan khó mãi rồi.

Kỳ nhật-trình số 221 trong câu 248, xem đọc *trắng* lại xem *trong*

NGOẠI SỬ TRUYỆN

TRÌNH THÂM TIÊU THUYẾT

HUYẾT CHỈ ẮN

(tiếp theo)

HỒI THỨ IX

Đại-bàng-Quân biểu giam Thu-San rồi kể tan hầu, về nằm suy đi nghĩ lại những lời khai của Thu-San cũng có lẽ, chớ chẳng phải cứng từ đoạt lý; nếu mình lấy đó mà buộc tội cho Thu-San, thì e nhon tám bắt phục, nên có ý thăm trách Nghĩa-Sau nghi cho Thu-San chưa đủ cơ bằng.

Đại-bàng-Quân đang suy nghĩ đến đó, xảy thấy kẻ gặt cửa vào thưa rằng: « Có quan Hiệu-sư Lý-dức-Dần đến viếng lịnh Thượng-quan ». Đại-bàng-Quân cả mừng ra rước vào nhà khách hỏi việc hàng huyện rồi cùng nhau rượu trà đàm luận một cách rất vui vẻ.

Khi chuyện vẫn được một hồi lâu, Lý-dức-Dần hỏi rằng: « Cái việc của Hầu-lục-Lang đó, nay đã định án hay chưa? » Đáp rằng: « Cái việc ấy nó làm cho tôi cực lòng đã lâu, mà chưa ra mối mang chi hết, Tiên-Sanh có chước chỉ mẫu nhiệm, xin ra công chỉ giáo tôi rất cảm ơn? »

Đại-bàng-quân nói rồi bèn đi soạn lời khai của Khánh-dồng và lời khai

của Thu-San, đưa hết cho Lý-dức-Dần xem. Lý-dức-Dần coi khắp đầu đuôi trong hai lời khai rồi nói rằng: « Khánh-dồng tuy có cơ sát-nhon, mà mưu sát nhon không có; còn Thu-San thì có duyên cơ sát nhon, mà bằng cơ sát-nhon thì không có. Hai lẽ ấy chưa đủ định án, nếu chẳng phải cùng nghĩ tội suy thì chưa hiểu được.

Đại-bàng-Quân nói: « Thật như lời Tiên-sanh nói: Song tôi chỗ kiến thức hẹp-hòi, nên chưa nghĩ định, xin Tiên-sanh chớ tiếc lời vàng ngọc, giúp nhau cho thành-sự tôi rất vui lòng ». Lý-dức-Dần cũng lấy lời khiêm từ mà đáp rằng: « Tôi là đứa tối tâm, đầu đủ phân ưu cùng Túc-hạ.

Nhưng tôi có một người bạn-thiết tên là Lam-Điền-Ngọc, chẳng phải là nghề bao-thâm, Song mà tri thức thâm-tàng, mưu mô tốt chúng, tánh tình dạn dĩ, chẳng sợ việc hiểm nghèo, hay dùm trí mà tìm kiếm những lẽ vi-nhiệm, những chuyện thiên-hạ thức phá không ra.

Song người có tánh cao-ngạo, nên phải lấy nhon nghĩa dùng va, chớ chẳng khá lấy quyền thế mà ép va được ». Đại-bàng-Quân nói: « Người ấy tôi có biết một phen, nhưng tôi không ngờ có tài năng đến như lời Túc-hạ nói đó, nên tôi không dùng.

Vậy xin Tiên-sanh trao lời giùm với người ấy, đến trước mặt tôi đây, thì tôi sẽ hết lòng tình dụng ». Đại-bàng-Quân nói rồi, Lý-dức-Dần bèn từ biệt ra về.

Khi Lý-dức-Dần về đến nhà, tình sai người đi kêu Lam-điền-Ngọc, xây dấu anh và vừa đến. Lý-dức-Dần vui mừng chẳng xiết, bèn nắm tay Lam-điền-Ngọc, dắt thẳng vào phòng khách, thuật việc tiền cứ người cho Đại-bàng-Quân, dặng đi dò bắt cái án của Hầu-lục-Lang. Lý-dức-Dần nói rồi, liền viết một cái thơ, đưa cho Lam-điền-Ngọc đàm qua cho Đại-bàng-Quân.

Đoạn Lam-điền-Ngọc chuyện vẫn xong rồi từ-tạ Lý-dức-Dần thẳng qua nhà Đại-bàng-Quân, đưa danh thiếp vào xin ra mặt. Đại-bàng-Quân thấy trong danh thiếp tên của Lam-điền-Ngọc, thì mừng rỡ bội phần, bèn tiếp vào tiếp đãi một cách rất trọng hậu.

Khi trà rượu xong rồi, Đại-bàng-Quân mới thuật việc của Hầu-lục-Lang lại cho Lam-điền-Ngọc nghe, thì anh va nói rằng: « Khôi-nhoc cho Thượng-quan nhắc lại việc ấy tôi đã nghe Lý-dức-Dần tỏ khắp trước sau đủ lẽ ». Đại-bàng-Quân hỏi: « Vậy chớ Túc-hạ có cần dùng thêm một hai người phụ sự chi chăng? » Đáp rằng: « Tôi bình sanh làm việc gì cũng một mình mà thôi, chớ nhiều người đã rộn ràng lại không ích ». Đại-bàng-Quân lại hỏi nữa: « Cái án này Túc-hạ có liệu thử coi giết Hầu-lục-Lang ấy có chắc là ai chăng? » Đáp rằng: « Lúc tôi nghe cái việc của Hầu-lục-Lang đó, thì tôi có hỏi dò thử chơi, cũng đã có mối mang, nhưng mà tay hung phạm còn chưa tìm được.

HỒI THỨ X

Đại-bàng-Quân nói: « Như lời Túc-hạ nói đó, vậy thì giết Hầu-lục-Lang chẳng phải là Khánh-dồng cùng Thu-San sao? » Đáp rằng: « Chẳng phải. Đại-bàng-Quân lại hỏi nữa rằng: « Túc-hạ nương đâu mà dám chắc? » Đáp rằng: « Lấy theo tri ngữ tôi luận: Khánh-dồng sát nhon tuy là chứng cứ rõ ràng, nhưng mà sự chiêm bao giết người cũng chưa từng có.

Còn xét theo việc ngộ thấy trước mặt, mà nói rằng Khánh-dồng chiêm bao mẹ muội, lúc ấy đã mất hồn tánh, nên việc chi cũng làm được, vì như đưa điều cuốn đã mất trí khôn, cũng có một hai khi dám chiêm người ta đến chết.

Nếu lấy đó định án cho Khánh-dồng chiêm bao ngộ sát, thì cũng được chớ chẳng không.

Nhưng T
mà coi, có
giao bèn ta
mê, bị ngư
chăng?

Song đư
quên tình t
có đó, cùn
đồng rằng

Còn luận
hàm 'đoa,
chẳng có.
được: Là
A-phù-Cô
chém giết
kết án.

Nà trong
thi Thụ Sa
đến sáng
nhật-ký t
nghe rằng
Lê-vân-Cô
Thượng-q
mà giết nh
đang hung
ngày tháng
ngoại, kể c
còn tình đ
bao giờ.

Lấy lẽ a
lục-Lang,
xin đàm ch

TR

Tôi đượ
Tích-giang
Cần, học b
chơi hơi tr
Tôi nghĩ
trời đất s
tri-hóa như
mỗi người
phục, đến
đến niềng
cùng phải
đất này, s
hèn muôn

Nhưng Thượng-quan xét cho chi lý mà coi, có lẽ đầu giết người mà cầm giao bên tay trái, có phải là nó ngu mê, bị người ta vu phẩn cho nó hay chăng?

Song đũa vu ấy dương hồi lật đật quên tình tay trái tay mặt, lấy trong cơ đó, cũng đủ chứng-cho Khản-dông rằng chẳng có sát non.

Còn luận qua Thu-San, tuy có lời hãm dọa, mà duyên có sát non chẳng có, nhưng cũng có cơ huộc lợi được: Là vì Hậu-lục-Lang đoạt hôn A-phù-Cô-nương, nên gây sự oản cừu chém giết người ta, thì cũng đủ mà kết án.

Vả trong đêm Hậu-lục-Lang bị thất thi Thu-San coi hát tại Hi-viện cho đến sáng mới về, còn biên vào sổ nhật-ký trong Hi-viện rõ ràng. Vả nghe rằng Thu-San đã kết hôn với Lệ-văn-Cô-nương đã gần ngày cưới; Thượng-quan nghĩ coi, việc oản cừu mà giết nhau, là trong cơn lửa giận đang bừng, chỗ có lẽ đầu đã hèn lâu ngày tháng, việc cừu hận đã người ngoài, kẻ có chồng, đang cưới vợ, mà còn tình đi giết người, thì chẳng có bao giờ.

Lấy lẽ ấy mà suy, thì sự giết Hậu-lục-Lang, chẳng phải là Thu-sau tội xin dâm chắc.

(Sau sẽ tiếp theo).
LÊ-SM KINH DỊCH.

TRỰC LUẬN

Tôi thường xem Tân-thơ thấy tại tỉnh Tích-giang có một người dân bà tên là Thu-Cần, học hành thông huê, khi trò chuyện chơi bời trong bọn nữ-lưu thì hay than rằng: « Tôi nghĩ một điều rất hồ, cho phần dân-bà trời đất sanh mình ra cũng đủ tay-chơn trí-hóa như người đàn ông kia, sao thấy mỗi người một nam tội lỗi thân danh y-phục, đều ngưỡn vọng với dang ông, cho đến miếng ăn vật uống là đều nhờ món cũng phải nương người, nói vậy thì trời đất này, sanh mình ra để mà chịu sự thấp hèn muôn kiếp sao? Thì biết ngày nào mở

mắt mở mày mà tranh quyền binh đảng tự-do với loài người trong thế gian cho được.

Nếu từ ấy sắp sau, mỗi việc chi có-ta đều tính lấy sức mà làm, không chịu nương nhờ chồng con chi hết.

Đến sau Thu-Cần bần hết đồ nữ trang lập một cái trường con gái, rước thầy dạy học, dâng cho biết nghĩa vụ sự tu ở và quyền độc lập tự do, như người đàn ông. Thật đáng khen Thu-Cần là siêu quần bất tụy trong đám nữ-lưu.

Chớ chẳng phải như đàn bà Annam mình mới biết coi truyền coi như trình nhom-nhem, rồi nghe nói chữ nam nữ binh quyền, binh đảng tự do, mà không rõ nghĩa lý của chữ binh-đảng tự-do ra làm sao; ngộ-thông thả và bàng nhau, không ai được nói ai.

Bởi cứ việc tự do là: chồng nói không nghe lời, muốn làm đều chi tự ý; chồng nói nhỏ trả lời lại lớn, nói ít thì sách ra nhiều, xôm chòm đã ghê-gớm!

Nhưng mà đến chừng có bạc xai phá hết vòng hết chuỗi thì chồng con lo lấy, làm sao thì làm, chớ việc ấy thì không có binh-đảng tự do. Thiệt là thương hại. O hô!

Giang-hồ lán non
Thuông-Mật mạn luận.

KỶ NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH CỐ SỰ

Truyện ông Benjamin Franklin

Tiếp theo

XIV

Pháp-lăng-Linh hồi cố-lý

Khi Pháp-lăng-Linh trở về nước mình thì được thiên hạ tuyền cử làm Tổng-thống trong quân hạt ngài. Khi mẫu kỷ thì ngài giải chức hồi hương. Hồi đó Ngài đã 82 tuổi sức lực hao mòn, vì ngài bị đau bệnh *khối thũng* đã lâu là cục kê trong bụng dài nó làm cho ngài đau đớn khổ chịu, phải nằm trên giường hoai. Như vậy mà trí hóa còn, chẳng hề mờ mệt, hằng vui vẻ luôn. Ngài thường hay thị sự buồn, sự quau cũng như là sự ô-huê của linh hồn, mà tánh ngài hay tra sự tinh-khiết trên hết mọi sự trong đời.

Ngài đã ra công lợi lạng hơn nửa đời người mà lo cho đồng ban tự do độc lập, nay các việc hoàn toàn thì lấy làm toại chí như Tôn-văn bên Trung-quốc ngày nay vậy.

Ngài có gởi thơ cho Ba-thanh-Đôn mà trở lại như vậy: « Fôi chẳng còn bao lâu nữa sẽ liả bỏ đời tam này, ông còn ở lại mà xem sự Quê hương mình lẩn bộ. Quê hương mình tí như rầy bấp ruộng lúa bị hạn hán lâu năm cần cốt khô héo, nay gặp đồng tố bão bùng, đoạn mây mưa tuôn xuống. Hễ mưa đồng tàn, rồi thì rầy ruộng dướm nhuần, lúa bấp thanh vụn, nó mọc lên xơ xơ xanh xanh, ấy là trúng theo lời ông Mạnh-tử tí rằng: **Thất bát ngọt hạn tác miêu cảo hi, thiên du nhiên tác vân phá nhiên hạ vô, miêu bệt nhiên hưng chi hi, kỳ như thị. năng thực ngự chi?** (tháng 7, tháng 8 trời hạn lúa khô, trời vãn vụ mưa xuống, lúa tươi lại, như vậy ai mà càng ngăn sự hưng vượng ấy đặng.

Như vậy có khoai mắt chủ vườn, có thỏa tình đồng chưỡng chẳng? »

Vì ngài có lòng ai mộ quê hương mà tí như vậy, song chẳng bao lâu quá y như lời ngài trừ nghĩ, vì từ đó đến sau xứ Huê-kỳ càng ngày càng tiến bộ, lạng nhỏ trở nên thành to, ghe bè trở nên tàu lớn.

Khi trước tàu qua lại Huê kỳ với Hồng-mao một năm có một kỳ, mà thôi. Nay mỗi năm có hơn 50 muốn chiếc châu lưu thương mãi cả hoàn cầu.

Thiệt xứ Huê kỳ là một xứ Phiền ba vạn vật, nữ tử nam thanh tốt bực trời xa hơn cả liệt cường, nhiều nhà giàu có phú hữu từ hải hơn các vua chúa bội phần. Đản bốn phương đều rủ nhau đến đó sanh nhai, kẻ qua người lại trùng trùng điệp điệp. Trong xứ không thiếu chi mỏ loai kim, nào là vàng, bạc, nào là đồng, thau, chì, sắt, dầu lửa, than đá, vô số thiếu gì.

Nay xứ Huế kỳ được đứng bực nhứt trong bốn bề, 5 châu cũng nhờ quan văn là *Pháp-lãng-Linh*, quan võ là *Bá-thanh-Đốn* mới nên cơ hội ngày nay.

Vậy có thơ rằng :

*Ruồng đường vách ngõ chốn quê-hương.
Cổng-cán hai ông biển khó lường.
Tạo-thế đã nên tay tướn-kiệt,
Muốn đời vác-vác cái danh dương.*

Kính tặng.

XV.

Pháp-lãng-linh tị trần.

Nay già yếu lưng mỗi gối dùn, cận địa-viên thiên nan thức âm dương chi nhật, Ngài bèn làm tờ chức-ngôn như vậy.

« Ta khi còn bé cũng nhờ học tại trường thành Bồ-Tông là chỗ ta sanh trưởng. Ấy vậy ta xin đứng cho số Học-chánh 2500 quan tiền để đăng cho vay đời đời mà sắm ngân-bài đăng thưởng những trò nào học giỏi trong các trường.

« Trong cái phần lương Tổng-Thống của ta mà nhà nước còn thiếu lại thì dùng 46 ngàn quan để đăng đảo cái Rachel Xuân-kinh (Schuykill) tại Phi-la-dê-phi-thành lại cho sáu.

« Khi ta còn làm lò in thì nhà nước còn mắc ta những tiền in đồ cho nhà nước. Ta đòi không được, là vì mắc đi sứ các nơi. Nay ta xin dùng tiền ấy cho nhà thương trong xứ. Nợ tuy lâu năm mà ta trông cậy nhà nước sẽ trả của ấy để làm phước nuôi dưỡng kẻ tật nguyên.

« Ta xin dâng cho bằng hữu ta là quan Đô-Đốc Ba-thạnh-Đốn cây gậy lê-rừng của ta, đầu có bịt vàng chạm hình *Tự-đạo-mạo*, như tay quan Đô-Đốc mà cầm cây gậy ấy mới xưng cho. »

Trước khi qua đời *Pháp-lãng-linh* được ba việc đất chỉ là hay tin rằng :

Một là : Người ta đã bày được khi-cầu (ba-lông) mà bay lên trời.

Hai là : Bày được máy tàu mà chạy, khỏi dùng chèo, và buồm.

Ba là : Dân Langsa đã Tự-đo được rồi 1789 cũng trong năm ấy quan Đô-Đốc Ba-thạnh-Đốn dựng thiên hạ tuyên cử làm chức Giám-Quốc nước Huế-Kỳ

Ngài đã lão liệt quả, song 24 ngày trước khi tị-trần bèn viết một cái sớ xin cấm việc bán mọi đợ tội cấm đều bắt ép người bần khổ làm thân khuyển-mã nô-lệ.

Khi nghe tin rằng ngài đã qua đời thì cả năm châu đều thương tiếc. Còn trong quê hương ngài già trẻ bé lớn đều để tang mà đưa ngài đến huyệt.

Làm trai mà trọn hồn phần như *Pháp-lãng-linh* thì ít ai bì kịp.

Vậy có thơ rằng :

*Thật mà như sống ấy là danh.
Lựa phải xuân thu sánh Lão-bánh.
Mấy chục năm dư công-nghiệp cả.
Quê-hương vác-vác chổi gương lành.*

K. L. C.

CHUNG

HỌC VĂN MÔN LOẠI
(sciences)

Chữ rằng: *Nhơn vật dữ đồng, tuy không biết nói mà lòng biết nghe!*

Nhiều người Annam mình vì không học nên chẳng có lòng thương xót con ngoại vật, nhân tâm đánh đập thời thậm đạ đem đến gõ sừng quẹo dò mới dành bụng cho. Còn có nuôi thì cho ăn uống thất thường. Cũng có nhiều lúc thấy chó mèo-con, họ đánh đạ đem bỏ góc đường xô chại, khát sữa kêu la thảm thiếc, mà chẳng ai có lòng nhơn ra tay, đùm

cho hết cực, hoặc đem về nuôi hoặc đập chết quân sòng, để cho trẻ con lấy giầy cột cổ mà kéo chơi cùng xóm cùng làng, chẳng thấy một ai đi tới Tuy con ngoại vật nó không có tri hóa như mình, chớ cũng biết đau đớn xót xa như mình vậy là vì nó có *sanh-hồn* và *giác-hồn*. Thậm chí đến loài thảo mộc còn hữu tình thay!

Bởi ấy nhà nước lập luật rằng: **Ai mà hành hà con ngoại vật thì sẽ bị phạt tù** (*Loi grammont*).

Người nào mà chẳng có lòng nhơn từ với thú-vật, thì người ấy ít có lòng nhơn từ với loài người.

M. Thanh Niên. 1. — Vì **mười** nặng nên ở lại, còn nước tinh anh trở nên khi chỉ khinh thanh thượng phụ đã **Hơi hèm** mà theo nước phũ lên vì cái tinh ba của nếp cũng nhẹ như khi-chất vậy, còn hèm nặng phải ở lại.

2. — 12.000 ngàn thuộc Nghĩa là 12.000.000 thuộc, coi lại số 220 cho kĩ.

3. — Tại hay nói ngay quá nên bằng hữu ít vừa lòng. . . .

K. L. C.

CÁCH-VẬT-LUẬN

TRIẾT-HỌC-THO
(Philosophie)

CHƯƠNG THỨ NHỨT
Thần-hồn-học
(Psychologie)

ĐOẠN THỨ II

Linh-hồn hiệp cùng xác

32. — **Hiệp** (*union*, nghĩa là hai vật hoặc nhiều vật phân biệt mà hiệp lại làm một).

33. — Có 4 cách hiệp :

1 — là Hai vật hiệp với nhau lại mà chẳng sanh ra vật mới khác; như quần áo mặc vào thân thể con

người
union
2 — là
làm r
hiệp
union
turell
3 — là
vội n
Ấy k
que).
4 — là
cùng
tộc,
hiệp
gia
bằng
mor
34.
gọi là
bởi lin
một n
ne) bi
35.
hồn p
hồn ch
Thu
hồn p
chung
ràng
kể tri
36.
nhau
Th
là b
nhau,
Phán
và b
Về t
37.
quôn
cầm
prou
38.
hai t

người. Ấy kêu rằng: **Tạm-hiệp** (union accidentelle)

2 — là Hai vật hiệp cùng nhau mà làm ra một vật mới; như linh-hồn hiệp cùng xác. Ấy gọi là **tự-hiệp** (union substantielle, personnelle, naturelle). — Hóa-hiệp sanh tân.

3 — là Nhiều vật hiệp lại mà ăn chịu với nhau, như già-cái cái nhà kia. Ấy kêu là **hình hiệp** (union physique).

4 — là Nhiều người thuận ý mà hiệp cùng nhau bởi lời giao ước, thân tộc, chi phái; hoặc bởi tâm đầu ý hiệp v.v. như Công-ty buôn bán, gia quyến, hội-liên-hữu, kẻ kim bằng. Ấy gọi rằng **Ý hiệp** (union morale).

34. — Linh hồn mà hiệp với xác gọi là **tự hiệp** nghĩa là sự tự nhiên bởi linh hồn nhập với xác mà làm ra một **ngôi-nhơn-vị** (personne humaine) biết cử chỉ hành tàng.

35. — **Hỏi** — Mỗi người có một linh hồn phân biệt, hay là có một cái linh hồn chung cho mỗi người?

Thưa — Mỗi người đều có 1 linh hồn phân biệt. Nếu mà có 1 linh hồn chung cho mỗi người, thì làm sao nói rằng: *Bá-nhơn-bá-tánh*, làm sao có kẻ tri người ngu, kẻ hiền người dữ.

36. **Hỏi** — Người ta mà phân biệt nhau là bởi cơ nào?

Thưa — Người ta phân biệt nhau là bởi mỗi người có linh hồn khác nhau, tâm tánh chẳng đồng nhau. Phân biệt nhau cũng bởi nhơn thể, và bần thộ khác nhau.

ĐOẠN THỨ BA

Về tài lực của hồn tánh con người

BÀI THỨ 1

Lược chung về các tài lực

37. — **Tài-lực** (faculté) nghĩa là quòn cử chỉ (puissance active, hoặc cảm thộ sự canh cải puissance d'éprouver certaines modifications).

38. — **Tài-lực** của con người có hai thứ:

1 — là **tài-lực** thuộc về quền linh-hồn và xác hiệp lại (facultés du composé humain).

Như: a) **Tài lực thuộc về sanh-hồn** (facultés végétales) lo phần sanh-sản (génération), bổ-dưỡng (nutrition), bảo thủ (conservation), tăng gia xác thể (augmentation du corps).

b) **Tài-lực về giác-hồn** (facultés sensibles) lo về phần cảm giác (connaître sensiblement les corps) và việc khát-vọng đều lãnh (appéter le bien sensible).

c) **Tài-lực cử động** (facultés locomotives) lo về phần vận động đặng vụ đều lợi (pour suivre le bien sensible) và tránh sự hại (fuir le mal sensible).

Những **tài-lực** mới nói trên đây thì thuộc về quòn linh-hồn và quòn phần xác một lược. Thuộc về linh-hồn nghĩa là bởi linh-hồn trợ sanh cho cả 3 xác. Thuộc về phần xác nghĩa là nhờ cơ chỉ của xác mà cử động cảm giác.

39. — Trong thân thể con người có 9 **tài-lực cảm-giác** (facultés cognitives) và 1 **tài-lực khát vọng** (faculté appetitive) cộng lại là 10 tài-lực

Trong 9 tài-lực cảm giác ấy thì có 5 **tài-lực ngoại-khiêu** (les cinq sens externes) kêu là **ngũ-quan**: **Thị quan** (mắt thấy — la vue), **Thính quan** (tai nghe — l'ouïe); **xứ-quan** (mũi ngửi — l'odorat); **vị quan** (miệng biết mùi — le goût); **xúc-mô-quan** (tay chơn đá động — le toucher); và 4 **tài-lực nội-khiêu** (les 4 sens internes) là **Thú-tánh** (la conscience sensitive); **bảo-tồn-tánh** (l'estimative); **kỷ-tánh** (la mémoire sensitive); **Tưởng-tượng-tánh** (l'imagination).

Còn lại 1 tài-lực khát vọng gọi là **Háo-khoái-tánh** (l'appétit sensitif).

40 - 2. — **Tài-lực** riêng của linh-hồn (facultés intellectuelles) là:

a) **Tri-hóa** (l'intelligence) là tài-lực để phân biệt truy-nguyên vạn vật

faculté de connaître rationnellement la quiddité des choses).

b) **Tri-muốn** là tài-lực cử chỉ tuy theo chánh lý (d'après la lumière de la raison) cử chỉ một cách thông thả, và đã có tri-hóa trừu nghĩ trước rồi (agir avec réflexion et liberté et se décider en connaissance de cause).

(sau sẽ tiếp theo)
PAULUS HÓA

KHÔI HÀI

Chỉnh biệt lỗi người

Tên kia ở phố mà tánh tình tục-mạch, bữa nó muốn biết căn phước kẻ mệnh người ta làm những việc gì, bèn lại lỗ hờ mà dóm; chẳng dè vừa dóm qua thì thấy bèn kia có kẻ đang dóm lại, bèn nó nóng mà mắng rằng:

« Quán sao tục-mạch thì thôi, cứ dóm ngó việc chúng hoài ».

Mượn tài-người, mua mỏ chẳng nên.

Cách vài mươi năm nay bên Đại-pháp có ông kia tên là Robert Mitchell (Rô-be Mi-ken) ra tranh cử Đại-phái-nhơn với một người nọ là kẻ bất tài, kẻ ấy biết Robert là tay hùng biện cao-lãm cho nên sợ đến khi ra diễn thuyết cho thiên hạ nghe sẽ lần tài bộ hơn mình chăng? Bèn cậy chúng đặt gùm cho một bài diễn thuyết rất hay, rồi học thuộc lòng chỗ này qua chỗ kia, mà chỗ nào cũng đọc đi đọc lại có mấy lời ấy mà thôi, cho không thêm không bớt dạng tiếng chỉ hết.

Robert hay việc như thế, bèn có ý học thuộc lòng bài ấy, rồi bữa kia lửa dịp chủ bắt tài đến trẻ, Robert ta mới bước lên toạ-giăng mà nói y mấy lời cửa chủ nọ diễn-thuyết chẳng sai sót một chữ một tiếng chỉ hết.

Nói xong vừa bước xuống, kể anh nọ tới, mới treo lên làm bộ đang hoảng rồi cũng lập lại những mấy lời của Robert mới vừa nói dứt đó: thấy vậy thiên hạ đều rõ lên mà ngao bân làm cho bơm bất tài ta phải nằng diện tâm tư mà sục mắt.

Toàn.

Nói túng.

Thanh-hiền thật nên rộng rãi, đã có đặt đề những cách dạy dỗ ở đời, cang-thường luân-lý phụ-tử quân-thần, lại có một thứ chữ đề cho mà nói túng.

1°. - Như có làm bậy thì nói: *Quần tử hữu bất nhân, tiểu nhân vị thường hữu nhân* (người quân tử có làm quấy, đứa tiểu nhân chưa thấy làm nhân).

2°. - Chùng đánh không dám cự lại, thì nói: *Nhân như thì chi khí, miêng bà như chi ru* (nhịn một chút mà an trăm ngày).

3°. - Những người ham chơi bởi hoa-nguyệt thì nói: *Anh-hùng nan quá Mỹ-nhơn quan* (anh hùng khó qua khỏi cửa gái xinh).

4°. Những kẻ vụng về thì nói: *Xảo giả chiếc chi nò* (dừa khéo làm mọi đũa vụng).

5°. - Còn lĩnh việc chi không nên thân mà để thất cơ hội, thì nói: *Trĩ giả thiên lý tắc hữu như thất* (người trí ngàn lo cũng có chỗ sai).

6°. - Còn sánh sự gian tham, thì nói: *Nhơn cùng tắc biến* (người túng sang biến).

(Sau sẽ tiếp theo).
TRƯƠNG-MẬY.

ĐO ĐẮT

Ái muốn đo đắt thuốc đắt khắn, thì xin đến nhà M. Nguyễn-vân-Nhàn, Arpenteur civil, 56, rue de Bangkok, Saïgon, hoặc gửi thơ mà thương nghị cũng đặng.

ĐI NGHIỆM LƯƠNG PHƯƠNG



CÂN BẠI PHỤC KIỆN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc **Pilules Pink** nó hay bổ huyết. Trong các vi thuốc thiết có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sĩ kia, khen nó mà nói rằng: *Mỗi hườn Pilules Pink là một cục máu*. Tuy đã 20 năm nay thử thuốc này có danh trong trào ngoài quân mạc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi với ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giới cả hai.

Đời này là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vi linh-đơn rất hay, làm cho những bơm bị chừ hư há tổn được trở nên-khương cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: nói đàm thầy thuốc đều rõ thuốc **Pilules Pink** hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đang mà tự chuyên tư trị, đang cụ ngay nạo yương mang bệnh hoạn để mà nằng chằng cân gì trôi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saïgon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 1 quan 50.



ĐÊM NĂM CANH CHẴNG NGỦ

Vật người bất-sĩ kia thì như vậy: Không có ai khốn nạn hơn là người an ngủ chẳng yên.

Mà nghĩ lại cũng phải! là lẽ khi mình ngủ đang thì sự tư lự phiền muộn đến trầy sang đực, Ban đêm mà ngủ thảng giấc sang thức dậy chời hồi, đi tai-lực mà tung hoành trong chốn hạ thủ rất dữ, mà giờ rồi nhiều việc đã đoán, mà chông er cũng bình-hoan: hãy đọc cái thơ sau này thì rõ:



ÔNG MARTIN

Tôi là Martin người Đại-lý cho tiền hạ ở tại thành Lyon bị nhiều việc đã đoán buồn rầu tư lự là tiền bạc rất nhiều lại còn thiếu nợ của người ta không biết làm sao mà trả?

Và lại tôi có 6 đứa con khờ, sợ không đủ

tiền mà nuôi dưỡng nó. Khi con tôi nó đòi bụng nó kêu con nó đòi nước mà tôi chẳng có mà cho nó, thì tôi lấy làm thêm thiệt biết chừng nào. Đã vậy mà vợ tôi lại có nghề, chớ chớ là khổ; vì cuộc thiên sân địa thâm như vậy, ở nhà tôi nó nam chớ không yên phận. Mẹ chết, con chết vì không tiền diên dưỡng. Như thế làm sao mà ngồi yên được?

Cho nên tôi đêm nam canh ngũ mà ngày sáng khác bang kháng, sợ chẳng biết ngủ, không biết vì. Kể do chủ phố muốn đuổi tôi ra khỏi nhà vì không có tiền mà trả, tôi rồi thì quá chừng, thế cũng lực tận ngồi khoanh tay mà chờ chết.

Mấy đau một buổi chiều kia, ai xuôi khiến cho người bang hữu của tôi đem cho tôi một ve **Sirop de follet** rót cho tôi hai muỗng ép uống, nói rằng: Hễ uống thì yên lòng yên trí. Tôi cứ chẳng đã uống chớ chẳng có đã trông cậy chút nào. Kể tôi lại tôi ngủ một giấc tôi tỉnh sáng mới thức dậy thì nghe trong mình khỏe, khoan qua chừng. Bất bèn mỗi đêm tôi mỗi uống thì lần lần tôi an được ngủ được, hết sầu não lo gờ rồi được.

Ấy cũng nhờ phước của thuốc **Sirop de follet** cứu tôi, làm cho tôi sống đến giờ.

Thiệt tôi cảm đức không cùng.
Ký tên: MARTIN.
Bản **Sirop de follet** dùng mà uống mỗi đêm hai muỗng, thì đủ cho khỏe khoan trong mình, ngủ yên thảng giấc.

Những ai
nên uống th
Thuốc này
sạch, nóng
bình dân bu
thuyền giãm
Đem bà g
nhoc.
Ái có lau
phong hĩa n
nhối.
Tiêm thư
follet. Bi
Phải coi
hiệu thuốc T
Trừ tại
noux đườ
thuốc Sol



Bi
Madam
M. Hu

Những ai có việc gia đạo rối rắm lo rầu thì nên uống thuốc **Sirop de follet**.

Thuốc này ít hay phải, hiền hậu và tinh sạch, nong nó vào thì đầu cho bình phong bình đau bụng, đau gan, đau lưng đều phải thuyên giảm.

Độn bã gần dễ mà nong nó thì ít đau, ít nhức.

At có đau răng, hoặc kinh phong, hoặc bị phong lửa nên nong nó, cho giảm bớt sự nhức nhối.

Tiệm thuốc nào cũng có bán **Sirop de follet**, hiệu-lê tại đường **Jacob** số 19 Paris. Phải coi chừng thuốc giả mạo. Cần nhận hiệu thuốc thiết có đề tên **Follet**.

Trữ tại Sài Gòn, tiệm Holbê và Renoux đường **Catinat** và tại **tiệm thuốc Solirène** Chợ lớn có bán.

THƠ TÍN VANG LAI

Nhà nước chẳng hề khi nào tra xét tới cái thơ rơi, không ký tên, mà thiên khí truy tìm đưa vô lương tưng tam tu ngũ rơi thơ mà làm ăn, mà sao cái thơ rơi chưa hết tuyệt hẳn còn khuấy phủ hương đàn, dường ấy cũng đáng than thơ với ông **Kỳ-lân-Các** cui xin ông cái nghĩa đùm cho tôi biết.

Xét cho tôi **Kỳ-lân-Các** con người thì ai cũng dẫn đen màu đỏ, có gian người ta thì nói trước mặt, đánh trước mặt, kiện trước mặt, ấy mới gan ấy mới tài cho chó. Hề đang thì đánh nhá thì đứng, cái này hề có gian sĩ thì cứ kiêu người lạ viết đơn ấn-danh không ký tên mà rơi cho quan trên bỏ và cáo gian nhiều chuyện lớn hàng trời, bất nhơn chi vậy, ác được h

vậy, ich lợi chi vậy, hình như mình có tội mà biết trước **ấn-danh**?

Ấy vậy cái thơ rơi là độc lắm, chẳng kém chi học rằng **Mãi-gâm** nó thường hại biết mấy nhà **Lương-thiên**.

Kìa kẻ làm quan, độc lòng vác nước bình đầu, dường vui hưởng quìan cao lộc cả, bị một cái thơ rơi mà phải phẩm hàm lột hết. No vơ chông đầu áp tay gối, thương mến nhau, xin lo làm an xây một cái thơ rơi rồi đến dứt đạo cung thường, chia con, anh em, bạn bạn cũng tại nó mà phải đoạn tình cốt nhục, dứt nghĩa thủy bình.

Nhiều người mắc nơi dù lý, có phải là trộm, dao, gian người chi đàn? Thì cũng bị thơ rơi nó vu oan mà phải làm bại. Có người chịu nhục không được phải hủy mình.

Con trẻ, bầy thầy không? Cái thơ rơi làm hại không phải là nhỏ. Vậy lên lên bầy chó muren nó mà vu oan cho ai hết.

Sách có câu :

Hàm huyết phùng nhơn, liên ó tư khàn.

Câu thơ THAI-TƯỚNG-LÔNG.

M. Long. - Trong khắp cả hoàn cầu dân dàu cũng có đưa tiền-nhơn hay âm mưu âm kế mà hại lên kẻ thiện lương, sự ấy xưa nay đều có, chẳng lạ gì. Tin theo lời thơ rơi cũng không tin là tại nơi quyền-môn định liệu. Thường lệ trong nước văn minh hay dùng binh mà thám mã do tình, binh coi có quả như lời thơ rơi cáo chàng. Mực quả vậy thì dùng luật mà trị để, Bàng rõ là sự gian dối thì xé bỏ vào đó.

Trong nước nào mà nhiều thơ rơi là dân chỉ nhơn dân còn thiếu học nên hay dùng kế **hên** mà trả thù tục kêu là **thù-vật**; mà cũng có nhiều khi dân ngu như cái thơ rơi mà cứ lấy mình, **ấy là hoa trung hữu phước**; cũng có lúc cái thơ rơi nó giúp mở mắt cho nhiều người thấy chuyện tế trong gia đạo. Song dân nó có làm ơn cho bao nhiêu cũng không đủ mà xả tội cho kẻ dùng nó, mà âm hại người nghịch cũng mình.

KỶ-LÂN-CÁC.

M. Kỳ-lân-Các tiên sanh.

Tôi trong gặp **Tiên-sanh** dạng mà trần thuyết cho phi tình-giao ước, nay xin **Tiên-sanh** cho phép tôi văn, ban một đôi câu :

Nhơn-xúc kiến Tề-vương, tích này đáng khen cho **Nhan-xúc** lãnh tư do, lòng cương-dân, song may mà gặp ông **Vua** hiền còn xét lời thông của anh, chờ phải gặp ông **Trụ** thì

QUAN HÌNH BIÊN VINH

Xem hình mà biên câu hát cho trùng.



Nº 4. - Xuất kiều-ngâm nhứt cú. Phụng một cuốn truyện Hoàng-tổ-Anh. **Kỳ-lân Các.**

Bài n^o 2

**Nghĩ đều trời thăm vực sâu,
Bóng chim, tâm cả biết đầu mà tìm.**

Biên trùng :
Madame L. K. K. Saigon.
M. Huỳnh-thiên-Kinh, Int. Bentre.

Cô-giao-Phượng Cầu-kho.
MM. Hồi-dông-Hiền Bentre.
Lion Lang Tânan.

phải bị rắng rồi, còn đầu mà cang đăm mắt hết tự-do....

Còn đời này ngheo mà tự-do thì khó mượn tiền.

Giàu mà tự-do chung ghét. - Núi vậy cái tự-do này, biết chừng nào mà xài đàng. xin sự-thức giải phán!

Cần bài.

Batri Co, bijoutier.

Đáp-từ. - Túc-hạ coi như trình thật là kĩ lưỡng. Nếu trong Lục-châu có nhiều vị siêng năng hay vẫn nạn thì kẻ phu bút sẽ vui lòng mà sưu xuất tản kỳ.

Túc hạ sao chưa rõ, hễ gọi anh-hùng thì vô hũy tử, đầu biết nói ngay mà chịu nạn hoặc bị rắng đi nữa há đi nhìn miệng hay sao: Hãy xem lại chương Mân-tiêu giảng Tân-vương, Phận-thơ thuyết Liễu-công, Tương như hườn bích qui Triệu v. v. trong sử còn hiểm chi là cang đăm.

Còn khi mình có tài độ thân được thì mới tự-do, bằng sự đời sự ghê thì phải do tình táng Táo-vô-Thương đời Tây-Hôn mà cử chi.

Kỹ-lân-Các (trực ngôn)

GIA TRUYỀN TẬP

Cách trị con mắt nhậm có cườm

Con mắt là vật quý của trời sanh cho ta dùng mà xem mọi vật. nếu như con mắt có đau thì phải tìm thuốc cho cần cấp, chớ để người mà mang tật; trong đời chẳng có tật nào khôn nạn hơn là tật dui. vậy khi nào mình có nhậm con mắt, mà nhứt là khi trông con mắt có đống mây, tục thường kêu là hột cườm, vậy cá, thì cang phải lo hơn nữa; tôi xin biên ra đây một lương phương để mà trị con mắt nhậm có cườm. Là kim cây mây vốc, cây mây vốc nó trong to cây sậy, trong ruột nó đặc, nó hay mọc theo ranh vườn; cách dùng nó, thì cắt bỏ cái mắt, lấy khúc lông dài chừng hai ngón tay, phải dùng tay cho sạch mà vạch con mắt người, đoạn nín hơi mà ngậm khúc mây vốc ấy, kè gần mà thổi cho mạnh vào chỗ

có mây ấy. đã biết ruột mây vốc này không có lỗ lớn mà thổi hơi cho nhiều đặng, song cũng có it, mình cũng phải rắng mà thổi như vậy chừng năm sáu phút đồng hồ. rồi bỏ khúc củ ấy đi, cách một giờ hoặc nửa giờ thì phải lấy khúc mới mà thổi như vậy nữa; như cây mây vốc để kiếm thì đừng có đốn hết tron cây trước, cứ mỗi lần thổi, thì cắt đủ thổi mà thổi, làm vậy thì hay hơn, bằng như khó kiếm, nếu kiếm đặng thì phải ngậm nước nó, vì nó mau khô lắm, nếu nó khô (nhót) thì hết hay, vì không còn hơi.

Phóm-Penh: Trương-Bà-Phước.

TIÊU-LUẬN

(Vi tôi thấy chữ-bút đại luận hoai, nên tôi tiêu luận ít bài thời coi).

Và chẳng tôi mua như trình dạng đọc hơn 10 năm nay mà chưa khi nào viết được một cái bài chỉ trong báo chương, đa muốn làm-le luận một hai việc, song lòng bợ-nợ là vì nhay vẫn tôi biết không dầy là mít, còn tay tự thì no đời lòi thời. Như vậy cũng rắng làm thử mà chơi, nếu chẳng đặng vừa ý Lục-châu, tôi cam tự tử! Xin chừ tôn rắng mà đọc cho kĩ mới hiểu từ kẻ hữu-tình.

Nhứt nghệ tinh, nhứt thần vinh.

Con chim mạnh mạnh, nó đậu cây chanh.

Tôi vát miền sanh liệng nó chết đây.

Làm bảy năm, đứng cho ông.

Ông hỏi chim gì? - Tôi nói: chim mạnh mạnh nó đậu cây chanh, tôi... (hồ!)

Hiền dã da nạn, xảo dã da vinh.

Tập tầm vòng, chi lấy chồng.

Em ở góa, chi an cá.

Em mứt xương, chi nằm giường.

Em nằm đất, chi húp mắt.

Em liếm xe.... (húp!)

Á! hã hã! cha chà, mới tập mà luận hay quá bộ! Như chừ khán quan không ché thì tôi sẽ tiếp theo bằng có trách, hồn này sẽ qui địa phủ!

Bến-gò. BUI KIẾT-PHÂM. tự cứu-quan.

QUAN TƯ DẠNG PHÁP

M. Trần-H. Đ. định-chi Sóc-trang. - Nó-bóc mình phải coi như vảnh như vì, chớ khà tham công tiếc việc thời quá mà sanh oán sanh thù.

M. Pierre S... câu-ngạn. Tánh tình thuần hậu mà có đa hiềm sầu. Thông minh trí huệ mà tra việc phong tình huê nguyệt. Hào làm quan sậu sẽ dặt lỏ.

Madame Lê th: Tâm Tân-an. - Đòn bả như cò cũng là dặng khen, song ít hay dè dặt. qui quyết thì có qui quyết, mà sao lập lâu còn lằm chi em ban, là vì: mông coi -con qua nó riá lóng.... Lóng tốt mang tốt sẽ sung sướng đến bạc đầu rụng rắng....

M. Ng. K. V. Tân an. - Tánh tình nhu nhược, hay thiệt thời thua sút chúng ban. Phải rắng coi như trình cho thương. Bề hân như tặc v. tức thục.

Madame Thi-Viên Minh-hương. - Thời thời chớ nói thêm rầy!... vì thương nên mới ghen tương... tánh nóng lằm, hốt hóa hôn lằm, mà lừa rơm mau tàn, bắt nhứt tâm, chêm bằng sông, ai chặt bằng trời....

M. T. L. T. Định chi Sóc-trang. - Tánh tình hiền hậu, có khiếu thông minh mà ít hay ôn cố, ham chơi, bỏ sách vở mọt meo. Bề cử chi anh em chúng ban vừa ý. Hào của sẽ khà, hào làm quan sẽ vừa vừa.

M. Ng. H. Th... Hưng-thành Sóc-trang. Tánh tình quân đại, hay thù tặc với đệ huynh, bằng vàng lai với lân lý. Rắng mà học thêm, sau mang vạt phát dặt....

M. T. T. L. Đ. P. - Tánh tình chơn chảnh, có khiếu thông minh, học ít biết nhiều. Chẳng chầy thì kịp sẽ phát tích, cứ y như cựu lệ mà tấn bộ chắt khà lằm!

M. Ng. B. H. J. Tâm hảo mang hựu hảo phát dặt vinh huê tảo. Bớt cái xảo một phần thì sự chi cũng đặc kỳ sẽ nguyệu.

M. T. H. U. jông người như thi phi, mà khò mà phải: trước đàng.

M. Lu phu cho ta đoán qu tướng chừ của thi sẽ đoán cho

M. Trần-tu cang trực, cứ c da lình, ại khò cang.

M. N. G. Tánh tình chơn có hăng tâm, c mà nhờ cái m

M. Trần-quân đại lình rợn rắng, đon bề hậu nhựt k

M. Trinh-trang. - Tả hay giận vô th trong quả có đọc cho thườn vận lâu phát

M. Huynh-tinh chời lỏ, cang, lóng m Phải mua giac thườn san s

Madame c dài ra vô t bạn kinh, th tuy đơn bả muốn sảo ch mây. Bồi có nhiều khi nê trực, cứ chi Cói chừng m

M. H. H thảo, ham vì trẻ đồn phan mạng tới nê nhà danh gia bằng huynh

M. Ng. K Tánh tình th Việc quan x tra phương nhựt trình

mới tập mà
trư khản quan
p theo bằng
địa phủ!

KIẾT-PHẨM.
trư cũn-quan.

G PHÁP

Sốctrang. —
tính như vi, chớ
qua mà sanh oán

Tính tình thuần
ng minh trí huệ
nguyệt. Hào-lâm

n-an. — Bôn bả
ng it hay dè dặt,
sao lâu lâu còn
ng coi con qua
ngang tốt sẽ sung

Tánh tính nhu
t chúng bạn. Phải
ng. Bề hậu nhưt

hương. — Thời
i thương nên mới
âm, hốt hỏa hôn
bất nhân tâm, chêm

Sốctrang. — Tánh
ng minh mà it hay
r mớ mè. Bề cử
y. Hào của sẽ khá.

ng-thanh Sốc-
đai, hay thù tạc với
i lâu N. Bàng mà
mát dặt.

Tánh tính chon
l, học ít biết nhiều.
bách, cứ y như cừu

hào mang lựu hào
cái xào một phần
nguyên.

M. T. H. U. — Tánh tính quân đại, hay tin
pong người như mình vậy, nên mới mang tiếng
thi phi, mà không sao. Hào của sau khá lắm.
mà phải: trước làm ơn thì lra người cho xứng
đàng.

M. Lai phu Càng-long. — Ý thầy muốn
cho ta đoán quẻ chơi cho vui mà nói trờ rằng
tuồng chữ của kẻ khác viết đùm. Phải nói thật
thì sẽ đoán cho!

M. Trần-tư-Ph... Saigon. — Tánh tính
cang trự, cứ chỉ phân minh, tin ông sử điệp
đa tình, ai khôn khôn với, ai ngoan ngoan
cùng.

M. N. G. V. G. Định-chí Sốctrang. —
Tánh tính chơn thiện, song hay chớ lơ không
cổ bằng tâm, có bạo nhiều xai rảo bấy nhiều,
mà nhờ cái mạng, cầu đầu dặng đó

M. Trần-Vĩnh-C. Tiên-cần. — Tánh
quần đại tính mẽ sặc, hay tin ông sử điệp
ròn rang, đôn bà tra chuông hơn đôn ông,
bề hậu nhưt không giàu cũng tức y tức thừ.

M. Trịnh-Trưởng G. Khánh-hưng Sốc-
trang. — Tánh tính nhu nhược mà hay hơn
hay giận vô thường. Nhờ sự tiết kiệm nên
trong nhà có gia tư. Phải mua nhưt-trinh mà
đọc cho thường sau có lẽ khá được. Mang
văn lâu phát tích.

M. Huỳnh-long G. Kỳ-Biên-hòa. — Tánh
tính chớ lơ, it hay tiết kiệm, chẳng được kĩ
cang, lòng muốn làm quan mà it ham học.
Phải mua sách vở và nhưt-trinh mà đọc cho
thường sau sẽ khá được.

Madame C. Cap St Jacques. — Chón lâu
đài ra vô thông thả, chông vi, chỉ em
bạn kinh, thường hay vụ việc van chường,
tuy đôn bà mà có chỉ tung hoành vô trụ,
muôn sao cho người đống ban xứng đáng rầu
mây. Bởi có lòng thương mến quẻ hương nên
nhiều khi nóng giận. Tánh-tính cang
trự, cứ chỉ phân minh. Bề hậu nhưt khá lắm.
Coi chừng mấy tháng bồi.

M. H. H. Hội-an. — Tánh tính khinh
thảo, ham việc phong tình huệ nguyệt mà bề
trẻ bôn phân; song khá! nhờ có vợ hiền,
mạng tốt nên bao nhiêu tai họa trảy sang. Các
nhà danh gia tróng làng đều mến yêu, kim-
bàng huỳnh đệ hay chuông.

M. Ng. K. Qu. Long đại Trà-vinh. —
Tánh tính thuần hậu, bề cứ chỉ đoán hoàn.
Việc quan xong rảo việc làng phân minh. Hay
tra phương ngôn danh, hằng mến sách vở
nhưt-trinh. Sau sẽ khá lắm!



THUỐC NƯỚC HIỆU LA

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hâu và thần hiệu để trừ bệnh con nit
ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lỏng phổi và
suyễn, trong mấy chỗ danh tiếng đều cho nó nhưt-
hào-hạng chỉ-khai-được.

Dùng nó mà nống, thì các bệnh đau phổi đều được
giảm thuyên.



Trong tiệm thuốc nào cũng đều có bán
KOMMANDANTEN APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc Allemagne điều tễ



KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bốn nguyên ve: Trị bệnh đau Thận, bịnh đau Đàng-quang, bịnh Phong —
và nửa ve. Thạch-lâm-bịnh (kẻ) — Đau mảy chỗ lất-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan
và bịnh đám.
VICHY HOPITAL trị bịnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho tróng
thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi- uống chừng 2, 3
hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đon nước xít
(mới-khi-chất).

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cũng chừ qui vị: Tôi có lập tiệm khắc con dấu bằng đồng cùng các loại kim-khí khác. Chừ qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức tâm cho vừa ý. Xin chừ tôn hãy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài thành lợi, thì tôi rất đội ơn vô cùng.

H.-TANG-PHA

Graveur lonkinois, đường Espagne, môn bài số 51, Saigón

Gravure artistique et commerciale, plaques, cachets chiffres en tous genres
PRIX MODÉRÉS

A LOUER

Trị bịnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu

Phòng bịnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-dịa trong nước.

Trị bịnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bịnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

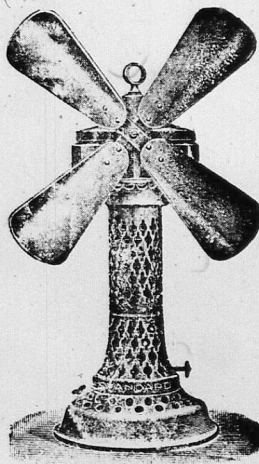
Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xỏ thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều dâng thưởng siêu-dâng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOIX Saigón cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Cholm.



Kiểu mới lạ thường - TIỆM LE MISTRAL - RỘT ĐỤC BAY VÈ



là quạt máy kiểu mới chạy như bởi khí nóng.
Chú làm quạt này với những quạt khác một kiểu đã bán ở xứ này. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn mấy thứ kia kiểu cũ hơn.

Quạt kiểu Le Mistral này có một mình là khéo léo và tốt hơn. Kiểu này nó đã toàn định làm theo đúng đúng riêng trong máy quạt này và thế cho quạt chạy bởi hơi điện khí. Máy nó chạy nhậm nhẹ và êm ái, chẳng có mùi chi, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó nóng (đắp bằng rượu alcohol).

MỘT NƠI TIỆN LẠM

vì nhẹ mát, dễ bề dời đổi. Để nó ở đâu thì coi cũng là tiện, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng đủ chỗ làm việc, bởi nó là một hué-mý, kiểu làm khéo léo, cả trong cây quạt đều xuy nickel.

Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường, hãy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà dùng lại nhờ mấy cánh xếp lại được. Nó cũng như một người bạn đi đường, với mình tiện và có ích lắm. Vị nào có gởi thư mua thì sẽ hồi long gởi lại chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ theo nhà thơ, tiện lắm.

GIÁ..... 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI HÀNG BÁN ĐÈN CỦA ÔNG
A. MESSNER
Saigón, ở góc đường Catinat, Saigón
môn bài số 91, 93 và 95.



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆC LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRAI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CỤM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÔ rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phải ra thì uống

Bắt kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÔ
 nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglairieux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bãi số 9,
 ở tại đô thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

TIỆM MAY
VÀ BÁN HÀNG-TÀU
 110, Quai Arroyo-Chinois
 Cầu-ông-Lãnh
 (GẦN GARE XÊ LỬA)

Kính mời Chư-qui-có trong Thành phố cùng
 các đấng hảo-tâm Qui-khách Lạc-châu; như
 Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thể
 nào, hay là mua xuyên lảnh hàng-tàu, xin niệm
 tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có
 thợ Húc, cắt, may đủ cách kiêu đương thời
 đúng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ.
 — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe
 khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ
 việc theo không. Lỗi vô lễ tạm mời, xin Qui-
 có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

MADAME NGUYỄN-HỮU-SANH.
 số nhà: 110.
 Đường số-sông gần chùa-bà
 Cầu-ông-Lãnh
 SAIGON)

BỤC BAY VE

khí nóng
 là một kiến đã
 trên và dưới ban

là kheo leo và
 theo fang dùng
 at chạy bởi hơi
 chạng có mìn
 am cho máy no

thì con cũng là
 trong ăn cuag là
 kiểu làm kheo

hay đi đường,
 ng tại nhỏ máy
 người bạn đi
 ị nào cạ giới thờ
 một cái tráp bó

DO

CỦA ÔNG

R

mat, Saigòn
 ở 95.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY

CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG

VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne

MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường **Catinat** số 36
SAIGON

CÓ

Bán SÙNG dù thừ
 và dù kiêu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG Đẽ đã tốt lại

GIÁ RẺ

Lạc Châu muốn mua vật chi thì xin dẽ thơ như vậy
 M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

Hãy hỏi thử
hộp quẹt hiệu
này:



là thứ tốt hơn
các thứ khác.

TIỆM MAY ANNAM

Tại đường Boulevard Charner,
môn bài 153 (đầu đường Kinh
lập) trước ảnh Xà-lây, Saigon.

Tiệm này may và sửa đủ các
thứ Tây, Nam y-phục.

Cách cắt may theo kiểu khéo kim
thời hoặc thích dụng, lại đường
chỉ mũi kim kỹ càng chắc chắn
và tính giá nhẹ hơn các chỗ khác.

Xin quý vị tưởng tình đồng
bang, đời gót ngọc tới tiệm tôi
mà xem cho biết.

Giá đã rẻ mà lại may khéo!

Nay kính:

PHẠM-QUANG-TÂM.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀNH HÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HÀNỘI

Hàng Denis Frères trữ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề
vương Nhật-bôn.

Hãy xúc tức bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc ra và

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gòn và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kèn là « Nil » có thứ rượu
kèn là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến Thủy, gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

Certifié conforme au tirage se suivant à cinq
Cm. et. Saigon le 10/1/1912

TRÌNH

CÙNG CHƯA HÚT THUỐC ĐIỀU DANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phật tử và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Rồi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tào trừ các con trùng tề-vi trong miệng mình. Nếu dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua ĐAU ĐAU CÙNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huế dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thương lượng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

TẠI
ÔNG
AUX
GON
ANOI
tôi
a ve
rier
hiều
trou
aud.
dère
r đó
ngôi
ntra

at a cing

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

KÍNH CAO

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn hải số 46 18 và 20, tại SAIGON.

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lân-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gọi thờ đến mà khen ta chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bất dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lân-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách **kin nhiệm** vô cùng **chẳng** cho ai **biết dạng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy, và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 23 MAI 1912

SỐ 224

NGÀY MÔNG 7 THÁNG TƯ, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- 1 - Đại luận: Hoàn chủng.
- 2 - Hường truyền.
- 3 - Nam-kỳ nông vụ.
- 4 - Nam-kỳ thời sự.
- 5 - Trung-quốc tân văn.
- 6 - Kim-Vân-Kiều tân truyện.
- 7 - Ngoại sử truyện.
- 8 - Ai tìn.
- 9 - Trục luận.
- 10 - Học vấn môn loại.
- 11 - Hồi đua ngựa Sóc-trang.
- 12 - Cách vật luận.
- 13 - Đánh nước đánh Chệt.
- 14 - Khôi hải.
- 15 - Chấm đối số 3.
- 16 - Quan binh biện vịnh.
- 17 - Di nghiệm lương phương.
- 18 - Thất tình quốc âm thơ.
- 19 - Nói túng.
- 20 - Thơ tín vãng lai.
- 21 - Hoàn cầu địa dư.
- 22 - Cáo bạch.
- 23 - Quan tự dạng pháp.

QUẢN NHỰT TRINH
Boulevard Nocard, N° 1

CHÁ BÁN NHỰT TRINH
Mua mỗi 10 tháng 5,500
Mua mỗi 12 tháng 5,700
Không bán 3 tháng 5,300

GIÁ BÁN LẺ
TỰ SỔ

Quản

Ai muốn
biết nhứt trính thì gọi
thầy và bác phải để thầy
vậy LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
DANH HIỆU LÀ
COURTINAT VÀ CÔNG-TY

TẠI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102 104-106-108
KHAI DỰNG NĂM 1885



Trọn cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiệu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp nhẹ nhàn hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua đủ xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Saigon, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng giê chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhưng, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt vô song « glace de Venise ».

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55\$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiểu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chìa khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; đầu thom, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.